|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.1 | |
| **Use-case name:** | Create Task | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng dùng để thêm task mới | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp vào "Add task" nếu muốn tạo ra task mới |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị form để người dùng thao tác |
| - Người dùng nhập tên task |  |
|  | - Hệ thống kiểm tra tên task E1 |
| - Người dùng nhấp "Save" A1 |  |
|  | - Hệ thống sẽ tạo ra task mới cho người dùng và lưu xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1**: Người dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | **E1**: Kiểm tra tên task đã tồn tại hay chưa. Nếu tồn tại thì thông báo cho người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn tạo task mới | |
| **Pre-condition:** | Tên task phải hơp lệ | |
| **Post-condition:** | Danh sách task có thêm task mới | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.2 | |
| **Use-case name:** | Read Task | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng dùng để hiển thị danh sách task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn Section |  |
|  | - Hệ thống hiển thị danh sách các task đang có trong section |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn xem danh sách task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp chọn Section cụ thể | |
| **Post-condition:** | Thông tin task bị thay đổi dưới CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.3 | |
| **Use-case name:** | Delete Task | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng dùng để xóa task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Delete" |  |
|  | - Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận việc xóa task |
| - Người dùng nhấp "Yes" **A1** |  |
|  | - Hệ thống sẽ thay đổi trạng thái task, lưu xuống CSDL và xóa task trên màn hình |
| **Alternative paths:** | **A1**: Người dùng có thể nhấp chọn "No" để hủy bỏ thao tác xóa task | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn xóa task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp chọn "Yes" | |
| **Post-condition:** | Danh sách task sau khi xóa task | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.4 | |
| **Use-case name:** | Update Task | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng dùng để cập nhật task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "More Actions" của task cụ thể |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các tùy chọn |
| - Người dùng nhấp chọn "Update" |  |
|  | - Hệ thống sẽ mở form update để người dùng chỉnh sửa thông tin task |
| - Người dùng chỉnh sửa thông tin của task |  |
|  | - Hệ thống kiểm tra tên task **E1** |
| - Người dùng nhấp "Save" **A1** |  |
|  | - Hệ thống sẽ cập nhật lại thông tin của task và lưu xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Người dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | **E1**: Kiểm tra tên task đã tồn tại hay chưa. Nếu tồn tại thì thông báo cho người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn cập nhật thông tin task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Save" | |
| **Post-condition:** | Task đã cập nhật thông tin | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.5 | |
| **Use-case name:** | Set Priority | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng thiết lập độ ưu tiên của Task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp "Update" của task cần thiết lập độ ưu tiên |  |
|  | - Hệ thống hiển thị form của người dùng thao tác trên task |
| - Người dùng chọn mức độ ưu tiên của Task |  |
|  | - Hệ thống ghi nhận thông tin của Task |
| - Người dùng nhấp "Save" **A1** |  |
|  | - Hệ thống lưu mức độ ưu tiên của task xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Ngươi dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Mức độ ưu tiên mà người dùng thiết lập từ 0-4 | |
| **Triggers:** | Người dùng thiết lập mức độ ưu tiên | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Save" | |
| **Post-condition:** | Mức độ ưu tiên của Task được lưu xuống CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.6 | |
| **Use-case name:** | Set Tag | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng thiết lập phân loại Task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp "Update" của task cần thiết lập phân loại **A1** |  |
|  | - Hệ thống hiển thị form của người dùng thao tác trên task |
| - Người dùng chọn phân loại task |  |
|  | - Hệ thống ghi nhận thông tin của Task |
| - Người dùng nhấp "Save" **A2** |  |
|  | - Hệ thống lưu mức độ ưu tiên của task xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Người dùng có thể nhấn "Add Tag" để thêm tag mới **A2:** Người dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng cài đặt phân loại task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Save" | |
| **Post-condition:** | Phân loại Task được lưu xuống CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.7 | |
| **Use-case name:** | Favorite | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng đánh dấu những task yêu thích | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp "Update" của task cần đánh dấu yêu thích |  |
|  | - Hệ thống hiển thị form của người dùng thao tác trên task |
| - Người dùng nhấn vào biểu tượng favorite |  |
|  | - Hệ thống ghi nhận thông tin của Task |
| - Người dùng nhấp "Save" **A1** |  |
|  | - Hệ thống lưu mức độ ưu tiên của task xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Ngươi dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấn vào biểu tượng Favaorite | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Save" | |
| **Post-condition:** | Trạng thái task favorite của task bị thay đổi dưới CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.8 | |
| **Use-case name:** | Undo Task | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng hoàn tác task đã hoàn thành | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấn hoàn thành task |  |
|  | - Hệ thống thay đổi trạng thái task thành đã hoàn thành và hiển thị hộp thoại Undo |
| - Người dùng nhấn "Undo" **A1** |  |
|  | - Hệ thống thay đổi trạng thái task thành chưa hoàn thành và không lưu xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Ngươi dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hộp thoại tự tắt sau một thời gian và lưu xuống trạng thái task xuống CSDL | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Hộp thoại Undo Task tự tắt sau 5 giây | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn hoàn tác hoàn thành | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Undo" | |
| **Post-condition:** | Trạng thái task không bị thay đổi sau khi Undo Task | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.9 | |
| **Use-case name:** | Drag & Drop | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng kéo thả các task trong section | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấn Task cụ thể sau đó giữ chuột |  |
|  | - Hệ thống cho phép di chuyển |
| - Người dùng di chuyển task tới vị trí mong muốn |  |
|  | - Hệ thống di chuyển task trên màn hình theo con trỏ chuột |
| - Người dùng thả chuột |  |
|  | - Hệ thống thay đổi vị trí task dưới CSDL |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng kéo thả task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấn vào task cần di chuyển | |
| **Post-condition:** | Vị trí các task trong section bị thay đổi | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.10 | |
| **Use-case name:** | Copy & paste mutiple lines | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng tạo nhiều task với một danh sách các task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp vào "Add task" nếu muốn tạo ra task mới |  |
|  | - Hệ thống hiển thị form người dùng thao tác |
| - Người dùng paste danh sách các task vào |  |
|  | - Hệ thống kiểm tra tên task **E1** |
| - Người dùng nhấn "Save" **A1** |  |
|  | - Hệ thống sẽ tạo ra task mới cho người dùng và lưu xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Ngươi dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | **E1**: Kiểm tra tên task đã tồn tại hay chưa. Nếu tồn tại thì thông báo cho người dùng | |
| **Extension points:** | Số dòng trong trong khi tạo task sẽ tương ứng với số lượng task | |
| **Triggers:** | Người dùng paste danh sách task vào form | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấn "Add Task" | |
| **Post-condition:** | Nhiều task được tạo ra và lưu xuống CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.11 | |
| **Use-case name:** | Add Website as Task | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng kéo chèn đường dẫn website vào task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp "Update" của task cần chèn đường dẫn website vào task |  |
|  | - Hệ thống hiển thị form người dùng thao tác |
| - Người dùng thêm đường dẫn đến website vào task |  |
|  | - Hệ thông ghi nhận |
| - Người dùng nhấn "Save" **A1** |  |
|  | - Hệ thống lưu trữ thông tin xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Ngươi dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng thêm đường dẫn vào task, lưu lại thì khi nhấn vào đường dẫn thì sẽ mở website đó lên bằng tab mới | |
| **Triggers:** | Người dùng nhập đường dẫn vào task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Save" | |
| **Post-condition:** | Đường dẫn website của task được lưu xuống CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.12 | |
| **Use-case name:** | Rich Text | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng thêm siêu văn bản vào task | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp "Update" của task cần thêm siêu văn bản vào task |  |
|  | - Hệ thống hiển thị form người dùng thao tác |
| - Người dùng thêm siêu văn bản vào task |  |
|  | - Hệ thông ghi nhận |
| - Người dùng nhấn "Save" **A1** |  |
|  | - Hệ thống lưu trữ thông tin xuống CSDL |
| **Alternative paths:** | **A1:** Ngươi dùng có thể nhấp chọn "Cancel" để hủy ghi nhận | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Không có | |
| **Triggers:** | Người dùng thêm siêu văn bản vào task | |
| **Pre-condition:** | Người dùng nhấp "Save" | |
| **Post-condition:** | Siêu văn bản của task được lưu xuống CSDL | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.13 | |
| **Use-case name:** | Search information | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể tìm kiếm thông tin | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhập thông tin cần tìm kiếm |  |
|  | - Hệ thống sẽ ghi nhận thông tin mà người dùng nhập vào |
| - Người dùng nhấp chọn "Search" |  |
|  | - Hệ thống sẽ tìm kiếm và trả về thông tin mà người dùng đã nhập |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhập thông tin vào ô tìm kiếm ở menu chính của phần mềm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp vào "Search" | |
| **Pre-condition:** | Ô tìm kiếm phải có thông tin được nhập vào từ người dùng | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin mà người dùng tìm kiếm | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.14 | |
| **Use-case name:** | Sort by | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể sắp xếp thông tin | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Sort" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc sắp xếp |
| - Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần sắp xếp |  |
|  | - Hệ thống sẽ sắp xếp các thông tin dựa trên tiêu chí mà người dùng đã chọn |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Sort" ở menu chính của phần mềm bên phải ô tìm kiếm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần sắp xếp | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể sắp xếp | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin mà người dùng sắp xếp | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.14.1 | |
| **Use-case name:** | Sort by name | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể sắp xếp thông tin theo tên | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Sort" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc sắp xếp |
| - Người dùng nhấp chọn "sort by name" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc sắp xếp cho sort by name |
| - Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần sắp xếp |  |
|  | - Hệ thống sẽ sắp xếp các thông tin dựa trên tiêu chí mà người dùng đã chọn |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Sort" ở menu chính của phần mềm bên phải ô tìm kiếm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần sắp xếp | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể sắp xếp | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin mà người dùng sắp xếp | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.14.2 | |
| **Use-case name:** | Sort by date | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể sắp xếp thông tin theo ngày | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Sort" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc sắp xếp |
| - Người dùng nhấp chọn "sort by date" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc sắp xếp |
| - Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần sắp xếp |  |
|  | - Hệ thống sẽ sắp xếp các thông tin dựa trên tiêu chí mà người dùng đã chọn |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Sort" ở menu chính của phần mềm bên phải ô tìm kiếm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần sắp xếp | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể sắp xếp | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin mà người dùng sắp xếp | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.15 | |
| **Use-case name:** | Group by | |
| **Actor(s):** | User, Admin | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể gom nhóm thông tin | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Group" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc gom nhóm |
| - Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần gom nhóm |  |
|  | - Hệ thống sẽ gom nhóm các thông tin dựa trên tiêu chí mà người dùng đã chọn |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Group" ở menu chính của phần mềm bên phải nút "Sort" | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn tiêu chí cần gom nhóm | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể gom nhóm | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin mà người dùng gom nhóm | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.15.1 | |
| **Use-case name:** | Group by Section | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể gom nhóm thông tin theo từng phần | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Group" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc gom nhóm |
| - Người dùng nhấp chọn "group by section" |  |
|  | - Hệ thống sẽ gom nhóm các thông tin theo từng phần |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Group" ở menu chính của phần mềm bên phải nút "Sort". Người dùng nhấp chọn "group by section " | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn "group by section" | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể gom nhóm | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin theo từng section cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.15.2 | |
| **Use-case name:** | Group by Priority | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể gom nhóm thông tin theo độ ưu tiên | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Group" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc gom nhóm |
| - Người dùng nhấp chọn "group by priority" |  |
|  | - Hệ thống sẽ gom nhóm các thông tin theo độ ưu tiên |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Group" ở menu chính của phần mềm bên phải nút "Sort". Người dùng nhấp chọn "group by priority" | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn "group by priority" | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể gom nhóm | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin theo độ ưu tiên cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.15.3 | |
| **Use-case name:** | Group by Progress | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể gom nhóm thông tin theo tiến độ công việc | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Group" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc gom nhóm |
| - Người dùng nhấp chọn "group by progress" |  |
|  | - Hệ thống sẽ gom nhóm các thông tin theo tiến độ công việc |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Group" ở menu chính của phần mềm bên phải nút "Sort". Người dùng nhấp chọn "group by progress" | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn "group by progress" | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể gom nhóm | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin theo tiến độ công việc cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.15.4 | |
| **Use-case name:** | Group by Tag | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể gom nhóm thông tin theo loại công việc | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Group" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc gom nhóm |
| - Người dùng nhấp chọn "group by tag" |  |
|  | - Hệ thống sẽ gom nhóm các thông tin theo loại công việc |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Group" ở menu chính của phần mềm bên phải nút "Sort". Người dùng nhấp chọn "group by tag" | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn "group by tag" | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể gom nhóm | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin theo từng loại công việc cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.15.5 | |
| **Use-case name:** | Group by End date | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể gom nhóm thông tin theo ngày hết hạn công việc | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Group by" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tiêu chí cho việc gom nhóm |
| - Người dùng nhấp chọn "group by end date" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tùy chọn cho "group by end date" bao gồm: "before deadline", "deadline", "out of deadline" |
| - Người dùng nhấp chọn "before deadline" **A1, A2** |  |
|  | - Hệ thống sẽ gom nhóm các task trước ngày hết hạn cho người dùng |
| **Alternative paths:** | **A1:** Người dùng có thể nhấp chọn "deadline" để gom nhóm các task trước ngày hết hạn **A2:** Người dùng có thể nhấp chọn "out of deadline" để gom nhóm các task trễ deadline | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhập ngày hết hạn phải đúng định dạng. Người dùng nhập ngày hết hạn theo format yyyy/mm/dd | |
| **Triggers:** | Người dùng nhập ngày hết hạn | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin về ngày hết hạn của công việc trong phần mềm để có thể gom nhóm | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin công việc theo ngày hết hạn cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.16 | |
| **Use-case name:** | Filter Query | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể lọc theo biểu thức chính quy | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "icon menu" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tùy chọn |
| - Người dùng nhấp chọn "filter query" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị 1 ô text để người dùng nhập biểu thức chính quy |
| - Người dùng nhập biểu thức chính quy |  |
|  | - Hệ thống sẽ ghi nhận biểu thức chính quy do người dùng nhập vào |
| - Người dùng nhấp "Enter" từ bàn phím |  |
|  | - Hệ thống sẽ lọc thông tin theo biểu thức chính quy |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp vào "icon menu" ở góc trái trên phần mềm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp vào "Search" | |
| **Pre-condition:** | Phải có thông tin trong phần mềm để có thể lọc | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về thông tin công việc sau khi lọc cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.17 | |
| **Use-case name:** | Set Layout | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể điều chỉnh giao diện | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Setting" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tùy chọn |
| - Người dùng nhấp chọn "set layout" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị thêm 2 mục nhỏ chứa các chế độ layout |
| - Người dùng nhấp chọn chế độ layout |  |
|  | - Hệ thống sẽ thay đổi layout cho phần mềm |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Setting" ở góc phải trên phần mềm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn chế độ layout | |
| **Pre-condition:** | Không có | |
| **Post-condition:** | Hệ thống trả về giao diện mới theo chế độ người dùng chọn | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.17.1 | |
| **Use-case name:** | Set Layout Board | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể thay đổi giao diện phần mềm sang dạng bảng | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Setting" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tùy chọn |
| - Người dùng nhấp chọn "set layout" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị thêm 2 mục nhỏ chứa các chế độ layout |
| - Người dùng nhấp chọn "set layout board" |  |
|  | - Hệ thống sẽ thay đổi giao diện phần mềm sang dạng bảng |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Setting" ở góc phải trên phần mềm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn "set layout board" | |
| **Pre-condition:** | Không có | |
| **Post-condition:** | Hệ thống thay đổi giao diện phần mềm sang dạng bảng cho người dùng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC 3.17.2 | |
| **Use-case name:** | Set Layout List | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Giúp người dùng có thể thay đổi giao diện phần mềm sang dạng danh sách | |
| **Basic course of events:** | **Actor actions** | **System response** |
| - Người dùng nhấp chọn "Setting" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị danh mục các tùy chọn |
| - Người dùng nhấp chọn "set layout" |  |
|  | - Hệ thống sẽ hiển thị thêm 2 mục nhỏ chứa các chế độ layout |
| - Người dùng nhấp chọn "set layout list" |  |
|  | - Hệ thống sẽ thay đổi giao diện phần mềm sang dạng bảng |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Có bug trong hệ thống cản trở việc thực thi của người dùng | |
| **Extension points:** | Người dùng nhấp chọn "Setting" ở góc phải trên phần mềm | |
| **Triggers:** | Người dùng nhấp chọn "set layout list" | |
| **Pre-condition:** | Không có | |
| **Post-condition:** | Hệ thống thay đổi giao diện phần mềm sang dạng danh sách cho người dùng | |